

Bản án số: 456/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tụ

2. Bà Võ Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3553/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1990

Địa chỉ: phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường L, sinh năm 1987

Địa chỉ: phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn- bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Trường L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo

Giấy chứng nhận kết hôn số: 120/2014, quyền số: 01/2014 ngày 22 tháng 10 năm 2014.

Ngay khi bắt đầu chung sống, vợ chồng đã không hạnh phúc do không phù hợp tính cách, quan điểm sống, không có sự tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, sống bỏ mặc nhau. Ngoài ra giữa bà và gia đình chồng luôn xảy ra nhiều bất hòa. Nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống với ông L nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Nhật N (Nam), sinh ngày 16 tháng 7 năm 2015. Sau khi ly hôn, bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, bà tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông L không có tài sản chung, không nợ ai.

Bà D đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ:

Giấy chứng nhận kết hôn, sổ hộ khẩu, căn cước công dân, giấy khai sinh con, đơn xin xác nhận, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bị đơn- Ông Nguyễn Trường L trình bày:***

Ông xác nhận lời trình bày của bà D về mâu thuẫn vợ chồng và mâu thuẫn giữa bà D và gia đình chồng là sự thật. Ông đồng ý ly hôn với bà D vì nhận thấy tình cảm không còn, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn, đoàn tụ.

Về con chung: Con chung là cháu Nguyễn Nhật N (Nam), sinh ngày 16 tháng 7 năm 2015, hiện cháu Nam đang ở với ông tại địa chỉ: Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Ông đủ điều kiện về tài chính và có nhiều thời gian để chăm sóc con, đảm bảo cho con được nuôi dưỡng, giáo dục tốt nên ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà D không có tài sản chung, không nợ ai.

Ông L đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ:

Hộ chiếu, Giấy xác nhận nhân viên của Công ty Cổ phần kết nối Nhân Tài.

Tòa án đã thu thập được các tài liệu, chứng cứ:

Biên bản làm việc ngày 17 tháng 7 năm 2019, văn bản số 407/UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án***

kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp; thẩm quyền giải quyết; thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng; thu thập chứng cứ; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; thành phần tham gia xét xử... được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về pháp luật tố tụng:*

Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Nguyễn Trường L tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 10 năm 2014 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 120/2014, quyển số: 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nay bà D có đơn yêu cầu được ly hôn với ông L. Xét ông L là Bị đơn cư trú tại Quận 1 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[2]. *Về pháp luật nội dung:*

- *Xét yêu cầu của bà D về việc yêu cầu ly hôn với ông L, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Mâu thuẫn giữa bà D, ông L phát sinh từ năm 2015 do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách, không có sự tôn trọng; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mục đích hôn nhân không đạt được; hai bên sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Theo biên bản làm việc ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc xác minh về tình trạng hôn nhân, nuôi con chung của bà D và ông L tại địa phương nơi bà D, ông L cư trú thì: Từ năm 2017, bà D, ông L cùng con về ở tại nhà số X đường Thành

Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (Đây là nhà riêng của mẹ ruột của bà D). Từ tháng 5 năm 2019, ông L cùng con chuyển về ở tại phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh...

Theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con tại Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1 nơi ông L có hộ khẩu thường trú thì: Ủy ban nhân dân phường Cô Giang chưa nhận được phản ánh trong quan hệ hôn nhân và việc nuôi con giữa ông L và bà D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải để các bên đoàn tụ nhưng không thành. Bà D và ông L cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn. Do đó, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự.

- Xét yêu cầu của bà D về việc yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Nhật N (Nam), sinh ngày 16 tháng 7 năm 2015. Xét việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc.

Theo trình bày và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp; theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án thì: Năm học 2017-2018 và 2018-2019 cháu Nam học tại Trường Mầm non Vạn An, Quận 10. Cháu được nghỉ hè từ ngày 24 tháng 5 năm 2019... Trong thời gian học tại Trường Mầm non Vạn An, cháu Nam cư trú ổn định tại địa chỉ: Số Xđường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đảm bảo về vật chất, tinh thần, sự phát triển bình thường, ổn định tâm lý và quyền lợi về mọi mặt của con chung, thì việc giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà D tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của bà D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 9; 26 và 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1990 và ông Nguyễn Trường L, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1987 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 120/2014, quyển số: 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 10 năm 2014).

- Về con chung:

Ông L có trách nhiệm giao con chung tên Nguyễn Nhật N (Nam), sinh ngày 16 tháng 7 năm 2015 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bà D tự nguyện không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007630 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1. Bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bà D, ông L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi

hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- UBND P. Cô Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tĩnh